

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QO
THÀNH PHỐ HN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 249/2020/QĐST-HNGĐ

Qo, ngày 08 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 232/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020. Giữa:

Nguyên đơn: **Anh Vũ Đình D** sinh năm 1973.

ĐKKHKT và nơi ở: Thôn YT, xã ĐY, huyện Qo, thành phố HN.

Bị đơn: **Chị Hoàng Thị N** sinh năm 1984.

ĐKKHKT: Thôn YT, xã ĐY, huyện Qo, thành phố HN.

Hiện ở: Thôn 3, xã PC, huyện Qo, thành phố HN.

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Đình D và chị Hoàng Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh D và chị N có 02 con chung là cháu Vũ Đình T sinh ngày 02/9/2004 cháu Vũ Thị G sinh ngày 09/12/2006. Khi ly hôn anh D, chị N thỏa thuận giao chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu G; giao anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T cho đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh D, chị N có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D, chị N thỏa thuận không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

2.3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh D, chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh D tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011309 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Qo, thành phố HN. Trả lại anh D 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố HN;
- VKSND huyện Qo;
- Chi cục THADS huyện Qo;
- UBND xã PC;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Phong